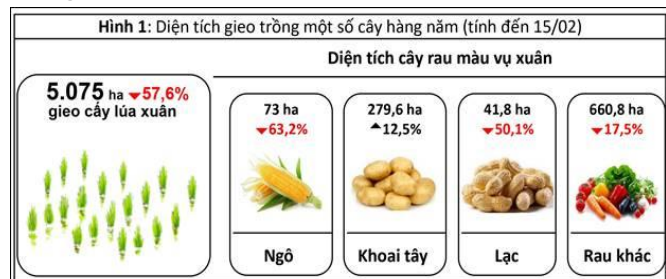


TÓM LƯỢC TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI THÁNG 02 VÀ 02 THÁNG NĂM 2024

Tháng 02, do tình hình thế giới diễn biến phức tạp, cạnh tranh giữa các nước lớn gay gắt, xung đột tại Ucraina, dải Gaza kéo dài và tại Biển Đỏ leo thang đe dọa an toàn hàng hải trong khu vực và chuỗi cung ứng hàng hoá quốc tế, rủi ro bất ổn chính trị, kinh tế - xã hội... Những nguyên nhân trên đã ảnh hưởng đến các hoạt động kinh tế của tỉnh, một số chỉ số phản ánh kinh tế bị giảm xuống hoặc tăng thấp. Khái quát tình hình KTXH của tỉnh qua một số ngành, lĩnh vực trong tháng 02 và 02 tháng năm 2024 như sau:

1. Sản xuất NLTS: Diện tích gieo trồng cây hằng năm (Hình 1): Trong đó, cây Lúa vụ xuân, diện tích đồ ải 27.993 ha, đạt 97,5% kế hoạch và bằng 95,8% so với CK; diện tích làm đất 19.617 ha, đạt 68,4% và bằng 79%; diện tích mạ xuân 1.958 ha, bằng 94,9% so với CK, hầu hết diện tích mạ trà xuân muộn gieo cấy rết được che phủ nilon đúng kỹ thuật; tổng diện tích gieo cấy 5.075 ha, đạt 17,7 % kế hoạch và bằng 42,4% so với CK.



2. Sản xuất công nghiệp

2.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP):

Tháng 02, IIP bị giảm ở cả 2 gốc so sánh (-8,72%) so với tháng trước và (-14,61%) so với cùng tháng năm trước.

Tính chung 02 tháng, IIP toàn ngành vẫn bị giảm khá nhiều (-14,91%) so với CK và đây cũng là mức giảm nhiều nhất trong 5 năm trở lại đây; trong đó diễn biến ở một số ngành công nghiệp trọng điểm như sau:

Biểu 01. Tốc độ tăng/giảm IIP 02 tháng các năm 2020-2024 so với cùng kỳ năm trước của một số ngành công nghiệp trọng điểm

	ĐVT: %				
	2020	2021	2022	2023	2024
SXSP điện tử, máy vi tính và SP quang học	16,13	22,26	5,24	-8,05	-18,47
Sản xuất trang phục	0,41	-11,22	23,72	-30,31	132,97
Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	1,90	24,67	11,34	-32,33	-0,04
Sản xuất kim loại	-14,98	24,10	-12,70	-12,42	43,47
Sản xuất thiết bị điện	-18,70	7,98	8,59	-36,34	-14,33
Sản xuất giường, tủ, bàn ghế	-40,19	-6,97	-35,71	-14,53	23,94

2.2. Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp: Số lao động đang làm việc tại thời điểm 01/02/2024, so với cùng thời điểm tháng trước (+1,54%) tuy nhiên so với cùng thời điểm tháng CK (-1,75%). Tính chung 02

tháng, chỉ số sử dụng lao động của toàn ngành công nghiệp (-3,07%) so với CK, trong đó lao động làm việc trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (-3,18%)

3. Đăng ký doanh nghiệp (DN) trong nước: Tháng 02, số doanh nghiệp thành lập mới được 189 doanh nghiệp, tuy giảm nhiều với tháng trước (-38,8%) nhưng vẫn tăng khá cao so với CK (+16%); với tổng số vốn đăng ký bổ sung là 1.170 tỷ đồng, giảm mạnh ở cả hai góc so sánh lần lượt là (-55,5%) và (-20,7%) đã kéo theo vốn đăng ký bình quân trên một doanh nghiệp thành lập mới chỉ đạt được mức 6,2 tỷ đồng, giảm nhiều ở cả 2 góc so sánh lần lượt là (-27,3%) và (-31,6%). Tính chung 02 tháng, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới là 498 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký là 3.801 tỷ đồng, so với CK tăng khá về số doanh nghiệp (+24,8%) tuy nhiên vẫn giảm nhiều về tổng vốn đăng ký (-19,9%), đồng thời kéo vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới chỉ đạt 7,6 tỷ đồng giảm nhiều (-35,9%).

**Biểu 02. Doanh nghiệp tham gia và rút lui khỏi thị trường
02 tháng đầu năm 2024 phân theo loại hình doanh nghiệp**

	Tham gia		Rút lui	
	Doanh nghiệp	So với cùng kỳ (%)	Doanh nghiệp	So với cùng kỳ (%)
TỔNG SỐ	750	124,0	991	137,4
Công ty TNHH 1 thành viên	557	122,7	644	131,7
Công ty TNHH 2 thành viên trở lên	120	131,9	211	145,5
Công ty Cổ phần	70	118,6	124	161,0
Doanh nghiệp Tư nhân	3	300,0	12	120,0
Công ty Hợp danh	-	-	-	-

4. Về thu hút đầu tư, đối với thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), số dự án đăng ký và vốn đăng ký tăng đột biến, tuy vậy số dự án tăng cao hơn so với vốn đăng ký điều này cho thấy quy mô của dự án đầu tư còn hạn chế.

- Thu hút đầu tư trong nước: Tính từ đầu năm đến 20/02, toàn tỉnh đã cấp mới đăng ký đầu tư cho 09 dự án với tổng số vốn đầu tư đăng ký là 2.014,6 tỷ VNĐ; cấp điều chỉnh đăng ký đầu tư cho 19 dự án đầu tư, trong đó có 06 dự án điều chỉnh vốn với tổng số vốn điều chỉnh tăng 87,2 tỷ đồng (03 dự án tăng vốn: 451,7 tỷ đồng; 03 dự án giảm vốn: 364,5 tỷ đồng)

Lũy kế đến ngày 20/02, cấp 1.560 dự án đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư sau điều chỉnh đạt 261.062 tỷ đồng.

- Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Tính từ đầu năm đến 20/02, toàn tỉnh đã thu hút 78 dự án đầu tư nước ngoài đăng ký mới tăng đột biến (tăng 49 dự án, tức tăng 169%) so với CK (trong đó: Các nhà đầu tư chủ yếu đến từ Trung Quốc 46 dự án; Hồng Công TQ 14 dự án; Singapo 9 dự án) và 199,1 triệu USD vốn đăng ký mới tăng rất nhiều (tăng 67,5 triệu USD, tức tăng 51,3%).

Biểu 03. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài được cấp phép

	Từ 21/12/2023 đến 20/02/2024 (Triệu USD)	So với cùng kỳ năm trước (%)
TỔNG SỐ	380	196,4
Vốn đăng ký mới	199,1	151,3
Vốn điều chỉnh	170,9	219,1
Góp vốn, mua cổ phần	23,9	1.098,4
Thu hồi	13,9	80,3

5. Vốn đầu tư từ nguồn NSNN: *Tháng 02*, không đạt được như kỳ vọng vẫn giảm nhiều so với CK, cụ thể: Ước tính VĐTNSNN đạt 228 tỷ đồng, giảm nhiều ở cả 2 gốc so sánh tháng trước và CK lần lượt là (-33%) và (-32,5%). *Lũy kế 02 tháng*, ước tính VĐTNSNN đạt 569 tỷ đồng, giảm 12,5% so với CK; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của ngân sách địa phương đến nay được 6,5% kế hoạch vốn của năm 2024.

6. Thương mại và dịch vụ, *tháng 02*, tiếp tục xu hướng chậm dần mặc dù là tháng trùng vào Tết Nguyên đán nhưng mức tăng không nhiều (cùng tháng năm trước đều tăng ở mức 2 con số) cụ thể: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, ước đạt 6.403,4 tỷ đồng, tăng ở cả 2 gốc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt là (+3,3%) và (+8,9%). *Tính chung 02 tháng*, ước đạt 16.343 tỷ đồng, (+4,8%) so với CK.

7. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), *tháng 02*, tăng ở cả 3 gốc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước và tháng 12/2022, lần lượt là (+0,91%), (+4,45%) và (+0,95%). CPI *bình quân 02 tháng*, tăng 4,2% so với cùng kỳ năm trước.

8. Xuất, nhập khẩu hàng hóa¹: *Tháng 01*, xuất khẩu hàng hóa đạt sơ bộ đạt 3,1 tỷ USD, tăng 14,9% so với tháng trước nhưng vẫn giảm nhiều (-7,4%) so với CK, tụt hạng đứng thứ 3 cả nước (sau TPHCM và Thái Nguyên); nhập khẩu đạt 2,7 tỷ USD giảm 1,4% so với tháng trước nhưng tăng 6,7% so với CK, duy trì đứng thứ 3 cả nước.

9. Hoạt động vận tải:

- Vận tải hành khách: *Tháng 02*, vận chuyển ước đạt 1.847 nghìn lượt khách, so với các gốc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt là (-0,6%) và (+21,5%); khối lượng luân chuyển tương ứng ước đạt 68,1 triệu lượt khách.km, (+0,1%) và (+23%). *Tính chung 02 tháng*, vận chuyển ước đạt 3.665,5 nghìn lượt khách (+20%) so với CK; luân chuyển ước đạt 68,1 triệu lượt khách.km (+22,1%).

- Vận tải hàng hóa: *Tháng 02*, vận chuyển ước đạt 2,8 triệu tấn, so với các gốc so sánh tháng trước và CK lần lượt là (-3,4%) nhưng (+1,5%); khối lượng luân chuyển ước đạt 77,3 triệu tấn.km (-3,4%) nhưng (+1,6%). *Tính chung 02*

¹ Nguồn: Website Tổng cục Hải Quan (Số liệu sơ bộ của tháng trước, không có ước tính của tháng báo cáo).

tháng, vận chuyển ước đạt 3,9 triệu tấn (+0,5%) so với CK; luân chuyển ước đạt 210,7 triệu tấn.km, (-2,8%).

- Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải, *tháng 02*, đạt 942,3 tỷ đồng, mặc dù so với tháng trước bị giảm khá nhiều (-10,6%) tuy nhiên vẫn tăng lên so với cùng tháng năm trước (+5,3%). *Tính chung 02 tháng*, ước đạt 1.996 tỷ đồng (+7,5%) so với CK.

10. Thu chi ngân sách NSNN: *Tháng 02*, Tổng thu NSNN ước đạt 1.660 tỷ đồng, so với tháng trước (-73,3%) và (-9,9%) so với cùng tháng năm trước; Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 1.111 tỷ đồng, (+19,5%) nhưng (-47,3%). *Tính chung 02 tháng*, Tổng thu NSNN ước đạt 7.879 tỷ đồng, bằng 25,2% dự toán năm và tăng 11,4% so với CK; Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 2.041 tỷ đồng, bằng 5,3% dự toán và (-34,1%) so với CK.

Một số khuyến nghị về giải pháp của cơ quan Thống kê:

Qua 02 tháng đầu năm cho thấy rất nhiều những khó khăn do khách quan mang lại, chính vì vậy toàn bộ hệ thống chính trị của tỉnh cần chủ động hơn nữa trong việc xây dựng kịp thời kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Chỉ thị 01/CT-UBND tỉnh Bắc Ninh. Các Sở, ban, ngành, địa phương cần đưa ra các giải pháp quyết liệt hơn nữa, tháo gỡ những khó khăn, điểm nghẽn, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, cần nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc quyết định chủ trương, quyết định đầu tư dự án; thúc đẩy khởi công mới các dự án quan trọng có tác dụng tích cực đến quá trình phục hồi và phát triển kinh tế; Hỗ trợ doanh nghiệp khắc phục tình trạng thiếu lao động, không để đứt gãy nguồn cung lao động, đáp ứng nhu cầu nhân lực phục vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp sau dịp Tết Nguyên đán; đồng thời triển khai các giải pháp khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp tăng cường sáng tạo, đẩy mạnh ứng dụng số, nâng cao năng suất, chất lượng lao động trong các ngành, lĩnh vực..... áp dụng những giải pháp đủ mạnh, đảm bảo tính khả thi nhằm mục tiêu hoàn thành đến mức cao nhất các mục tiêu của năm 2024 đã đề ra./.

CỤC THỐNG KÊ TỈNH BẮC NINH